

Số: 50/2020/QĐST-DS

H, ngày 20 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 64/2020/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị M, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Lê Văn L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Lê Thị D, sinh năm 1960

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1993

Đều có địa chỉ: Thôn Đ, xã Tr, huyện H, Thanh Hóa.

- Chị Lê Thị N, sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn A, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* **Về di sản thừa kế:** Toàn bộ di sản thừa kế do cụ Lê Văn Kh và cụ Phạm Thị D để lại theo thẩm định thực tế là quyền sử dụng diện tích đất 454,1m² (trong đó có 400,0

m² đất ở và 54,1m² đất trồng cây lâu năm) thuộc thửa số 79 và thửa số 100, tờ bản đồ số 41, Bản đồ địa chính xã Hoàng Trường lập năm 2015, có địa chỉ tại Thôn Đ, xã Tr, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, có tứ cận:

- Phía Đông giáp đường tái định cư của xã, dài 16,04m
- Phía Tây giáp thửa đất số 80 nhà ông Nguyễn Văn P, dài 16,86m
- Phía Nam giáp thửa 102 nhà ông Lê Xuân Ch, dài 29,16m
- Phía Bắc giáp đường đi, dài 26,59m.

Các đương sự thống nhất giá trị di sản là 160.000.000đ (*Một trăm sáu mươi triệu đồng*).

*** Tài sản trên đất gồm 2 ngôi nhà:**

- Nhà thứ nhất do bà M xây dựng năm 2004: Có chiều rộng 4,06m; chiều dài 6,9m; diện tích 31,7m. Nhà cấp 4, tường 220, xây gạch nung, trát hồ vôi cát, mái lợp ngói, nền lát gạch đỏ nung.

- Nhà thứ hai do anh L xây dựng năm 2004: Có chiều rộng 4,06m; chiều dài 6,9m; diện tích 31,7m. Nhà cấp 4, tường 220, xây gạch nung, trát hồ vôi cát, mái lợp ngói, nền lát gạch đỏ nung.

*** Về người thừa kế:** Cụ Kh (chết năm 2006) và cụ D (chết năm 1989) có 3 người con gồm: ông Lê Văn L2 (chết năm 1995), bà Lê Thị D và bà Lê Thị M; ông L2 có 3 người con gồm anh Lê Văn L, chị Lê Thị N, chị Lê Thị H.

*** Các bên thống nhất chia di sản thừa kế như sau:**

- Bà Lê Thị D, chị Lê Thị N và chị Lê Thị H từ chối nhận di sản, nhường toàn bộ quyền thừa kế di sản của Cụ Kh và cụ D lại cho anh Lê Văn L và bà Lê Thị M.

- Đối với phần di sản của cụ Phạm Thị D để lại, do cụ D đã chết từ năm 1989 nên các đương sự thống nhất thuộc về người đang quản lý sử dụng là anh L và bà M, mỗi người được hưởng ½ phần di sản của cụ D. Phần di sản của Cụ Kh để lại được chia thừa kế cho bà M và anh L, mỗi người được hưởng là ½ phần di sản của Cụ Kh. Anh L và bà M mỗi người được hưởng cụ thể như sau:

- Anh L được hưởng di sản thừa kế từ Cụ Kh và cụ D là quyền sử dụng đất đối với diện tích đất là 225,0m², (trong đó có 200,0m² đất ở và 25,0m² đất trồng cây lâu năm), có tứ cận:

Phía Đông giáp đường tái định cư của xã, dài 8,00m

Phía Tây giáp thửa đất số 80 nhà ông Nguyễn Văn P, dài 8,59m

Phía Nam giáp phần đất bà M được hưởng thừa kế, dài 27,91m

Phía Bắc giáp đường đi, dài 25,59m.

Giá trị phần di sản được hưởng là 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*). Trên đất có ngôi nhà do anh L xây dựng.

- Bà M được hưởng di sản thừa kế thừa kế từ Cụ Kh và cụ D là quyền sử dụng

đất đối với phần diện tích đất là 229,1m², (trong đó có 200,0m² đất ở và 29,1m² đất trồng cây lâu năm), có tứ cận:

Phía Đông giáp đường tái định cư của xã, dài 8,04m

Phía Tây giáp thửa đất số 80 nhà ông Nguyễn Văn P, dài 8.09m

Phía Nam giáp thửa 102 nhà ông Lê Xuân Ch, dài 29,16m

Phía Bắc giáp phần đất anh L được hưởng thừa kế, dài 27,91m.

Giá trị phần di sản được hưởng là 80.000.000đ (*Tám mươi triệu đồng*). Trên đất có ngôi nhà do bà M xây dựng.

(Có trích đo sơ đồ kèm theo là một phần không thể thiếu của quyết định này)

Về án phí: Bà Lê Thị M được miễn án phí dân sự sơ thẩm trên phần di sản được hưởng.

Anh Lê Văn L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trên phần di sản được hưởng là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

Các đương sự có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục đăng ký, kê khai quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân